**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN ĐỀ THI THỬ VÀO 10 MÔN NGỮ VĂN**

**TỔ: XÃ HỘI NĂM HỌC 2019 - 2020**

**LỚP: 9**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

**Ngày kiểm tra:.../..../2020**

**Phần I (6 điểm):** Trước mùa xuân lớn của đất trời, đất nước, nhà thơ Thanh Hải đã bộc lộ tâm nguyện thật chân thành, tha thiết qua những vần thơ sau:

*“Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến”.*

***(Sách giáo khoa Ngữ văn 9 – Tập hai – trang 56)***

**Câu 1 (1 điểm)**: Khổ thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?

**Câu 2 (1,5 điểm)**: Từ “làm” trong khổ thơ trên thuộc từ loại nào? Có thể thay từ “*làm*” bằng từ “*là*” được không? Vì sao?

**Câu 3 (3,5 điểm)**: Dựa vào khổ thơ trên, em hãy viết một đoạn văn tổng – phân – hợp khoảng 12 câu làm rõ những tâm nguyện của nhà thơ Thanh Hải, trong đoạn có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập tình thái (gạch chân, chú thích rõ).

**Phần II (4 điểm):** **Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kì đức”.* ***Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội.*** *Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp thì cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hóa, biết ứng xử chính là người biết tự mình hòa vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: “Nếu có cô gái khen tôi chỉ vì bộ quần áo đẹp mà không khen tôi có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện”. Chí lí thay!”*

(Theo Băng Sơn, “*Giao tiếp đời thường*”, SGK Ngữ văn 9, tập II, tr. 9)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Ghi lại câu chủ đề của đoạn văn trên?

**Câu 2 (1 điểm):** Xét theo cấu tạo, câu văn in đậm thuộc kiểu câu nào? Nêu tác dụng của kiểu câu đó trong việc diễn đạt nội dung đoạn văn?

**Câu 3 (2 điểm):**  Từ nội dung đoạn trích cùng với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về nhận định: “*Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của bản thân và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội”.*

**Câu 4 (0,5 điểm):** Tìm một câu thành ngữ, tục ngữ nói lên lời khuyên về trang phục của ông cha ta.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần I (6 điểm)** | | |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1 đ)** | - HS nêu đúng tên tác giả, tác phẩm  + Tác phẩm: *Mùa xuân nho nhỏ.*  + Tác giả: Thanh Hải.  - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, chỉ vài tuần trước khi ông qua đời. Đó cũng là thời kì mà đất nước ta đang gặp rất thiều khó khăn trên cả hai mặt trận: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | **0,5**  **0,5** |
| **Câu 2**  **(1,5đ)** | - “*Làm*”: Động từ  - Không thay thế được, vì:  + Là con chim, là cành hoa 🡪 động từ biểu thị sự đồng nhất  + Làm con chim, làm cành hoa 🡪 động từ biểu thị sự chuyển hóa  🡪 Tác giả không chỉ muốn khẳng định mình là con chim, là cành hoa - những hình ảnh đẹp hiện diện trong cuộc sống mà còn muốn khẳng định khát vọng được cống hiến, đóng góp cho cuộc đời. | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0.25**  **0,25** |
| **Câu 3**  **(3,5đ)** | ***\* Hình thức:***  - Đảm bảo dung lượng, trình bày trôi chảy, mạch lạc, rõ ý, không mắc lỗi  - Đúng kiểu đoạn văn tổng - phân – hợp  - Viết đúng khởi ngữ và thành phần biệt lập tình thái, gạch chân và chú thích rõ.  ***\* Nội dung:*** Đảm bảo các ý sau:  - Khai thác những nét đặc sắc nghệ thuật như: ẩn dụ, điệp ngữ, cách chuyển đổi đại từ nhân xưng, kết cấu đối ứng chặt chẽ…để làm rõ tâm nguyện tha thiết của nhà thơ được gắn bó và hiến dâng cuộc đời mình cho cuộc đời chung.  - Nhà thơ muốn làm:  + Làm con chim hót trong muôn ngàn tiếng chim, làm bông hoa trong hương sắc của muôn hoa, làm nốt trầm xao xuyến trong bản hòa tấu muôn điệu 🡪 Những hình ảnh giản dị, nhỏ bé nhưng có ý nghĩa hết sức lớn lao.  - Khát vọng sống hòa nhập, sống cống hiến cho đời như 1 lẽ tự nhiên...  - Vẻ đẹp tâm hồn tác già | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **Phần II (3đ)** | | |
| **Câu 1**  **(0,5đ)** | - Câu chủ đề: *Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kì đức”* | **0,5** |
| **Câu 2**  **(1đ)** | - Kiểu câu: Rút gọn.  - Tác dụng:  + Làm cho câu ngắn gọn, thông tin nhanh, tránh lặp từ.  + Khẳng định đây là yêu cầu chung của việc ăn mặc với tất cả mọi người, không ngoại trừ ai. | **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 3**  **(2đ)** | - Đảm bảo các luận điểm  + Trang phục là gì?  + Tại sao trang phục phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội? (lí lẽ, dẫn chứng)  + Hậu quả của việc ăn mặc đua đòi, không phù hợp với hoàn cảnh gia đình, lối sống văn hóa và truyền thống dân tộc?  + Liên hệ bản thân: cần làm gì để trang phục phù hợp với hoàn cảnh riêng và hoàn cảnh chung?  **\* Biểu điểm:**  # Hoàn thành tốt các yêu cầu trên  # Đạt phần lớn các yêu cầu trên (lí lẽ, dẫn chứng hoặc phân tích chưa thật đủ để làm sáng tỏ ý khái quát, còn mắc một số lỗi diễn đạt)  # Chưa nêu đầy đủ nội dung khái quát hoặc phân tích sơ sài, lan man, bố cục chưa thật rõ ràng, vẫn còn một số lỗi diễn đạt  # Bài viết quá sơ sài, sai lạc nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt  *(GV căn cứ vào bài làm của HS để xác định các mức điểm còn lại)*  # Lỗi chính tả, ngữ pháp..., căn cứ bài làm thực tế khi HS mắc lỗi**: không trừ quá 50% số điểm của toàn bài.**  # Nếu không đúng về mặt hình thức ***trừ 0.5 điểm.***  # Bài làm quá dài hoặc quá ngắn ***trừ 0.5 điểm*** | ***2***  **1,5**  ***1***  ***0.5*** |
| **Câu 4**  **(0,5đ)** | - Học sinh tìm đúng một câu tục ngữ, thành ngữ đưa ra lời khuyên về trang phục của ông cha ta, ví dụ: *Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân…* | **0,5** |

**\* Duyệt đề**

Ban giám hiệu Nhóm trưởng Người ra đề

***Hoàng Thị Tuyết Ngô Thị Thủy Dương Hồng Nhung***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **NHẬN BIẾT** | | **THÔNG HIỂU** | | **VẬN DỤNG** | | **VẬN DỤNG CAO** | | **CỘNG** |
| **Nội dung** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **I. Phần Văn bản**  (Các văn bản trong chương trình Ngữ văn 9) |  | Tác giả, tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, phương thức biểu đạt, thể loại, ngôi kể, …) |  | Cảm thụ chi tiết, hình ảnh trong văn bản |  | Liên hệ (thực tế, văn bản đã học…) |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  | Số câu: 1  Số điểm: 1  Tỉ lệ: 10 % |  | Số câu: 1 ý/1 câu  Số điểm: 1  Tỉ lệ: 10 % |  | Số câu: 1 câu  Số điểm: 0.5  Tỉ lệ: 5% |  |  | Số câu: 2 câu, 1 ý  Số điểm: 2.5  Tỉ lệ: 25% |
| **II. Phần Tiếng Việt**  **(Kiến thức Tiếng Việt từ lớp 6 – 9: từ, câu, biện pháp tu từ…)** |  | Nhận diện từ, kiểu câu, biện pháp… |  | Phân tích tác dụng của câu |  |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  | Số câu: 2 ý/2 câu  Số điểm: 1 điểm  Tỉ lệ: 10 % |  | Số câu: 1 ý/1 câu  Số điểm: 0.5  Tỉ lệ: 5 % |  |  |  |  | Số câu: 3 ý/ 2 câu  Số điểm: 1.5  Tỉ lệ: 15 % |
| **III. Phần Tập làm văn**  **(Nghị luận văn học, nghị luận xã hội)** |  | Xác định chủ đề, nội dung, luận điểm, câu chủ đề… |  |  |  | Viết đoạn văn nghị luận văn học, nghị luận xã hội |  | Sử dụng kiến thức Tiếng Việt trong đoạn |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  | Số câu: 1  Số điểm: 0.5  Tỉ lệ: 5 % |  |  |  | Số câu: 2  Số điểm: 5  Tỉ lệ: 50% |  | Số câu: 1 ý  Số điểm: 0,5  Tỉ lệ: 5 % | Số câu: 3 câu, 1 ý  Số điểm: 60  Tỉ lệ: 60 % |
| **TỔNG**  Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % |  | Số câu: 2 câu + 2 ý/ 2 câu  Số điểm: 2.5  Tỉ lệ: 25 % |  | Số câu: 2 ý/ 2 câu  Số điểm: 1.5  Tỉ lệ: 15 % | Số câu: 2 câu  Số điểm: 6  Tỉ lệ: 60% | | | | Số câu: 7  Số điểm: 10  Tỉ lệ: 100 % |

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ VÀO 10 MÔN NGỮ VĂN - NĂM HỌC 2019 - 2020**